

Số: 233/2024/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị Diệu L**, sinh năm 1983 và ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: **Tổ I, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (số H, quyển số 01, ngày 24-9-2009). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, đã nhiều lần cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được. Nay bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** xác nhận có 03 con chung là **Nguyễn Ngọc Bảo Q**, sinh ngày 26/7/2008; **Nguyễn Nhật M**, sinh ngày 22/5/2011 và **Nguyễn Hoàng Quốc K**, sinh ngày 02/9/2020. Ly hôn, bà **L** và ông **T** thống nhất thỏa thuận giao hai con chung **Nguyễn Ngọc Bảo Q** và **Nguyễn Nhật M** cho ông **T** chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung **Nguyễn Hoàng Quốc Khánh** cho bà **L** chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Xét thấy, sự thỏa thuận của bà **L** và ông **T** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Hai bên đương sự vẫn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Nguyễn Văn T** nhận chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là **Nguyễn Ngọc Bảo Q**, sinh ngày 26/7/2008 và **Nguyễn Nhật M**, sinh ngày 22/5/2011. Bà **Trần Thị Diệu L** nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Hoàng Quốc K**, sinh ngày 02/9/2020. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên đương sự vẫn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** xác nhận không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà **L** và ông **T** đã nộp tại biên lai thu số 0001845 ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà **Trần Thị Diệu L** và ông **Nguyễn Văn T** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN**Nguyễn Thị Lệ Hằng**